

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 4120/QĐ-CDVL ngày 25 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Long)

Ngành đào tạo: Cơ khí chế tạo
Mã ngành: 5520117

Vĩnh Long, 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Cơ khí chế tạo

Mã ngành, nghề: 5520117

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Tập trung

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- + Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp;
- + Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt;
- + Giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 - 2245;
- + Phân tích được độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công;
- + Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề;
- + Trình bày được nguyên tắc, trình tự chuẩn bị phục vụ cho quá trình sản xuất;
- + Phân tích được quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành;
- + Trình bày được phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục;
- + Nắm được quy trình vận hành, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC)
- + Giải thích được ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, sơ cứu thương nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất và các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất;
- + Có khả năng tiếp tục học tập lên cao.;

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
KT59909	Thực tập nguội cơ bản	2	60	6	52	2
VKT5316	Thực tập phay- bào cơ bản	3	90	5	83	2
VKT5317	Thực tập tiện cơ bản 1	3	90	5	83	2
VKT5318	Thực tập tiện cơ bản 2	4	120	8	110	2
VKT5319	Thực tập tiện nâng cao 1	4	120	7	110	3
VKT5320	Thực tập tiện nâng cao 2	3	90	5	83	2
II.3	Thực tập Tốt nghiệp 8 tuần	4	180	0	180	0
VTN5000	Thực tập Tốt nghiệp 8 tuần	4	180	0	180	0
Tổng cộng toàn khoá		65	1,545	455	1,043	47

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội / Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	12	255	94	148	13
VDT5001	Chính trị	2	30	15	13	2
VDT5002	Pháp luật	1	15	9	5	1
VDT5003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
VDT5004	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
VDT5005	Tin học	2	45	15	29	1
VDT5007	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)	2	45	15	28	2
VDT5008	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh 2)	2	45	15	28	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	53	1290	350	914	26
II.1	Môn học; mô đun cơ sở	13	225	146	70	09
KT59902	An toàn lao động	1	15	12	2	01
KT59903	Dung sai và kỹ thuật đo	2	30	25	3	2
KT59904	Nguyên lý chi tiết máy	2	30	25	3	2
KT59906	Vật liệu cơ khí	2	30	27	2	1
KT59907	Vẽ kỹ thuật	3	45	40	3	2
VKT5304	Thực tập AutoCAD	3	75	15	58	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	36	885	213	647	25
VKT5307	Các phương pháp gia công đặc biệt	1	15	11	3	1
VKT5308	Công nghệ chế tạo phôi	2	30	27	2	1
VKT5309	Máy cắt kim loại	2	30	27	2	1
VKT5310	Đồ gá	2	30	27	2	1
VKT5311	Công nghệ gia công CNC	3	75	15	58	2
VKT5312	Nguyên lý cắt	2	30	26	2	2
VKT5313	Công nghệ chế tạo máy	3	45	40	3	2
KT59908	Thực tập gò hàn cơ bản	2	60	4	54	2

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- + Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- + Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cắt cầm tay;
- + Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề;
- + Sử dụng thành thạo các loại máy công cụ để gia công các loại chi tiết máy thông dụng và cơ bản đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy;
- + Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá và vật gia công;
- + Chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản;

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- + Trực tiếp gia công trên các máy công cụ phổ biến, thông dụng của nghề và máy CNC;
- + Cán bộ kỹ thuật trong phân xưởng, nhà máy, công ty có liên quan đến ngành cơ khí;
- + Tổ trưởng sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm cơ khí;
- + Có khả năng tự tạo việc làm;
- + Có khả năng tiếp tục học lên trình độ cao hơn.


2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.545 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 885 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 455 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.090 giờ
- Thời gian khóa học:


+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

TM. KHOA KỸ THUẬT


Nguyễn Thanh Phong

TM. TỔ BIÊN SOẠN


Nguyễn Văn Bảy

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



ThS. Trần Minh Cổ